TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÁT XÁT** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2023/HSST
Ngày 20 tháng 6 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Duy Chiến.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Xuân Hùng;
Nghề nghiệp: Cán bộ.
Nơi công tác: Huyện Đoàn Bát Xát, tỉnh Lào Cai.
2. Bà Đinh Thị Hạnh;
Nghề nghiệp: Cán bộ.
Nơi công tác: Phòng Nội vụ huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

- Thư ký phiên toà: Bà Thào Thị Ly – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát tham gia phiên toà: bà Nguyễn Thị Hoài Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xét xử công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2023/HSST ngày 11 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2023/HSST ngày 05 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Cử A D**. Giới tính: Nam. Sinh ngày 03 tháng 02 năm 1973, nơi sinh: huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn Bản Phố, xã Dền Thàng, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: không. Trình độ Văn hóa: Không biết chữ. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Cử A Ch (đã chết) và bà Tráng Thị L, sinh năm 1930. Có vợ: Lý Thị S, sinh năm 1974. Con: có 07 (bảy) con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2013.

Tiền án: Có 01 tiền án, Bản án số 22/2015/HSST, ngày 29/7/2015, bị cáo bị Toà án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xử phạt 03 (ba) năm tù về tội

"Trộm cắp tài sản". Đến ngày 09/02/2018, Cử A D đã chấp hành xong án phạt tù, bị cáo chưa chấp hành án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm và tiền bồi thường dân sự, do đó bị cáo chưa được xoá án tích.

Tiền sự: Có 1 tiền sự, ngày 07/8/2020, bị cáo bị Toà án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai ra quyết định số 28/2020/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 20/6/2021 Cử A D chấp hành xong;

Nhân thân: Bị cáo đã có tiền sự và tiền án như trên. Ngoài ra tại Bản án số 50/2022/HSST ngày 28/12/2022 của Toà án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai, xét xử bị cáo 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Bị cáo bị tạm giam ngày 27/10/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Chị Phạm Thị Thương – Trợ giúp viên, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Bị hại: Cử A C – Sinh ngày 01/01/1964

Nơi cư trú: Thôn Bản Phố, xã Dền Thàng, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Có mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Chị Nguyễn Thị Mai Hương – Trợ giúp viên, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Người làm chứng:

+ Anh Cử A S – sinh ngày 29/4/ 2006.

+ Chị Lý Thị Ơ – sinh năm 2001.

Cùng trú tại: Thôn B, xã D, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Vắng mặt

Người đại diện theo pháp luật do Tòa án chỉ định của Cử A Sùng là:

- Anh Cử A Th – sinh năm 1997.

Nơi cư trú: Thôn B, xã D, huyện B, tỉnh Lào Cai.

(anh trai của Cử A S). Vắng mặt

Người phiên dịch: ông Sùng A P.

Địa chỉ: tổ 4, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 16/10/2022, Cử A D đi làm nương về nhà tại thôn Bản Ph, xã D, huyện B thì nghe thấy hàng xóm nói anh trai của D là Cử A C trú cùng

thôn nghi ngờ D lấy trộm gà của gia đình. Cử A D liền cầm theo 01 con dao nhọn và đi bộ đến nhà của Cở, khi đến nơi D gặp Cử A Sùng, sinh năm 2006 là con trai của Cở. D hỏi Sùng sao lại bảo D ăn trộm gà, Sùng nói không biết và đi vào trong nhà. Ngay lúc này, Cử A C từ trong nhà đi ra đứng trước mặt D cách khoảng 01 mét và nói, chỉ có D lấy chứ không có ai khác vì khi gà bị bắt trộm, chó nhà Cở không sủa nên chỉ có người quen là D lấy. D nói với Cở là D không lấy, nếu D tìm thấy ai lấy thì sẽ phạt Cở, Cở không tin và đi đến góc hiên phía trước nhà dùng tay phải cầm 01 thanh gỗ dài khoảng 01 mét đang dựng ở trong góc. Sau đó, Cở quay lại đứng đối diện với D và dùng hai tay cầm thanh gỗ giơ lên vai phải dọa đánh D, nhưng C không đánh và vứt thanh gỗ xuống đất quay người đi vào trong nhà. C đi được khoảng 01 mét thì D đi theo sau Cở, tiếp đó D dùng tay phải cầm vào phần cổ áo phía sau gáy của Cở đồng thời tay trái cầm con dao đâm vòng một phát hướng từ sau ra trước, từ trái sang phải trúng vào hạ sườn bên phải của Cở. Khi bị đâm Cở dùng tay phải nắm lấy cổ tay trái của D và dùng lực đẩy ra, D liền rút con dao ra khỏi người C. Lúc này, Cử A S từ trong nhà nhìn thấy liền chạy ra kéo D, D vẫn cầm con dao ở tay trái và lùi lại. Sau đó D chửi mấy câu rồi cầm con dao đi về nhà, còn C được người nhà đưa xuống Bệnh viện đa khoa huyện Bát Xát cấp cứu và điều trị. Đến ngày 02/11/2022 Cở ra viện

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 294/TgT ngày 29/11/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Lào Cai đã kết luận thương tích đối với Cử A C như sau:

+ Vết thương gan phải đã khâu: Mức tổn hại cơ thể 31%.

+ Sẹo vùng hạ sườn phải kích thước nhỏ: Mức tổn hại cơ thể 01%.

+ Sẹo mổ đường trắng giữa bụng kích thước lớn: Mức tổn hại cơ thể 03%.

+ 02 sẹo đặt dẫn lưu hố chậu phải kích thước nhỏ: Mức tổn hại cơ thể mỗi sẹo là 01%.

Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 35% (ba mươi lăm phần trăm).

- Cơ chế chấn thương: Chấn thương trực tiếp.

- Vật gây thương tích: Vật sắc nhọn.

Bản cáo trạng số 18/CT-VKS ngày 09 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Cử A D về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như bản Cáo trạng. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo từ 5 (năm) năm 6 (sáu) tháng tù đến 6 (sáu) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của Bản án số 50/2022/HSST ngày 28/12/2022 của Toà án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai, đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tiêu hủy 01 (một) con dao nhọn, chiều dài 36cm, phần cán dao được làm bằng gỗ có đường kính 2,6 cm, phần đầu cán dao tiếp giáp với lưỡi dao được gắn với 01 đai vòng tròn làm bằng kim loại màu đen có đường kính đai là 2,5cm, chiều dài đai 1,3 cm, phần lưỡi dao dài 23,4 cm, làm bằng kim loại, sống dao dày 04 cm, dao cũ đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 584; Điều 585, Điều 586, Điều 590 Bộ Luật dân sự;

Công nhận sự thỏa thuận của bị hại và bị cáo, bị cáo phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm, chi phí hợp lý cho việc điều trị là 10.000.000 đồng.

Người bào chữa cho bị cáo có quan điểm:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo từ 5 (năm) năm đến 5 (năm) năm 3 (ba) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo đề nghị đối với trách nhiệm hình sự, xét xử theo qui định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 584, 585 và 590 Bộ luật dân sự, bị cáo bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm, chi phí hợp lý cho việc điều trị cho Cử A C là 10.000.000 đồng.

Bị hại Cử A C không đồng ý xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm, chi phí hợp lý cho việc điều trị là 10.000.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đồng ý bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà hôm nay Cử A D khai nhận, do nghe thấy anh trai là Cử A C nghi ngờ D trộm cắp gà, nên khi đi làm nương về, liền cầm theo 01 con dao nhọn và đi bộ đến nhà Cử A C, khi đến nơi D gặp Cở thì Cở nói chỉ có D lấy chứ không có ai khác, vì khi gà bị bắt trộm, chó nhà Cở không sủa nên chỉ có người quen là D lấy. D nói với Cở là D không lấy, nếu D tìm thấy ai lấy thì sẽ phạt Cở, Cở không tin và đi đến góc hiên phía trước nhà dùng tay phải cầm 01 thanh gỗ dài khoảng 01 mét. Sau đó, Cở quay lại đứng đối diện với D và dùng hai tay cầm thanh gỗ giơ lên vai phải dọa đánh D, nhưng Cở không đánh và vứt thanh gỗ xuống đất quay người đi vào trong nhà. Cở đi được khoảng 01 mét thì D đi theo sau, tiếp đó D dùng tay phải cầm vào phần cổ áo phía sau gáy của Cở đồng thời tay trái cầm con dao đâm vòng một phát hướng từ sau ra trước, từ trái sang phải trúng vào hạ sườn bên phải của Cở. Kết quả Cử A C phải đi viện điều trị. Như vậy chỉ vì mâu thuẫn nhỏ mà bị cáo đã có hành vi dùng con dao là hung khí nguy hiểm, lập tức sử dụng hung khí, tấn công, xâm phạm thân thể, sức khỏe của Cử A C, ngoài hành vi dùng hung khí nguy hiểm, hành vi của bị cáo mang tính chất côn đồ. Tội phạm và khung hình phạt được qui định tại Điều 134 Bộ luật hình sự, theo Kết luận giám định pháp y về thương tích số 294/TgT ngày 29/11/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Lào Cai đã kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây lên đối với Cử A C là 35% (ba mươi lăm phần trăm). Như vậy Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo tình tiết định khung hình phạt theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ Luật hình sự là đúng tội.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự an toàn xã hội trên địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật để cải tạo, giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân bị cáo:

Bị cáo là người có nhân thân xấu, có 01 tiền án và 01 tiền sự, sau khi có hành vi cố ý gây thương tích đối với Cử A C ngày 16/10/2022, ngày 21/10/2022 bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Cụ thể:

Ngày 29/7/2015, bị Toà án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xử phạt 03 (ba) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 22/2015/HSST. Đến ngày 09/02/2018, bị cáo đã chấp hành xong án phạt tù, Tại bản án này bị cáo tên là Cử A Giấy. Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bát Xát đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 85/QĐ-CSĐT ngày 01/11/2022, Giám định đường vân trong mẫu giám định danh bản, chỉ bản họ tên Cử A D, sinh ngày 03/02/1973 và mẫu so sánh danh bản, chỉ bản số 02 - 45, lập ngày 22/01/2015 họ tên Cử A Giấy, sinh năm 1973, trong hồ sơ vụ án năm 2015 của Tòa án nhân dân huyện Bát Xát. Tại kết luận giám định số 74/KL-GDĐV ngày 04/11/2022 kết luận dấu vết đường vân trên danh bản, chỉ bản số 090, lập ngày 01/11/2022, họ tên Cử A D, sinh ngày 03/02/1973, nơi cư trú: xã Dền Thàng, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai và dấu vết đường vân in trên bản sao danh bản, chỉ bản số 02-45, lập ngày 22/01/2015, họ tên Cử A Giấy, sinh năm 1973, nơi đăng ký hộ khẩu: thôn Dền Thàng, xã Dền Thàng, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai là của cùng một người.

Như vậy đối với Bản án số 22/2015/HSST ngày 29/7/2015 là của Cử A D, bị cáo chưa chấp hành xong phần án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm và tiền bồi thường dân sự, do đó Bản án này chưa được xoá án tích.

Ngày 07/8/2020, bị cáo bị Toà án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai ra quyết định số 28/2020/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 20/6/2021 Cử A D chấp hành xong; đối với tiền sự này tính đến ngày phạm tội chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính.

Tại Bản án số 50/2022/HSST ngày 28/12/2022 của Toà án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai, xét xử bị cáo 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Bản án này được thực hiện sau ngày bị cáo cố ý gây thương tích cho Cử A C (tức là sau ngày 16/10/2022). Như vậy bị cáo đang chấp hành một bản án mà lại bị xét xử về tội đã phạm trước khi có bản án này. Vì vậy không tính là có tiền án đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã có 01 tiền án vì vậy lần phạm tội này là tái phạm, do đó bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên toà hôm nay cũng như tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đối với việc bị cáo đã đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng, nhưng do bị cáo chưa có tiền đưa cho bị hại, vì vậy không áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

[6] Về tổng hợp hình phạt:

Do bị cáo đang chấp hành một bản án mà lại bị xét xử về tội đã phạm trước khi có bản án này, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự, Tòa án quyết định hình phạt đối với tội đang bị xét xử, sau đó quyết định hình phạt chung đối với trường hợp phạm nhiều tội.

[7] Đối với quan điểm của Kiểm sát viên, người bào chữa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:

Đối với quan điểm của Kiểm sát viên đưa ra tại phiên tòa là phù hợp.

Đối với quan điểm của người bào chữa đề nghị xử phạt bị cáo từ 5 (năm) năm đến 5 (năm) năm 3 (ba) tháng tù không được Tòa án chấp nhận, vì mức án mà người bào chữa đưa ra chưa tương xứng với mức độ hành vi của bị cáo, bị cáo là người có nhân thân xấu, sau khi có hành vi cố ý gây thương tích cho bị hại bị cáo đã phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy, mặt khác bị cáo gây tổn hại sức khỏe cho bị hại là 35% sức khỏe.

Đối với quan điểm người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm, xét thấy là phù hợp cần chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa gia đình bị hại và bị cáo đã thỏa thuận được với nhau về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền thiệt hại về sức khỏe, chi phí cứu chữa là 10.000.000 đồng. Căn cứ vào điều 584, 585 và 590 Bộ luật dân sự, xét thấy thỏa thuận của bị cáo và bị hại là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận trên.

[9] Về vật chứng:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ Luật Tố tụng hình sự. Tiêu hủy:

- 01 (một) con dao nhọn, tổng chiều dài 36cm, phần cán dao được làm bằng gỗ có đường kính 2,6cm, phần đầu cán dao tiếp giáp với lưỡi dao được gắn với 01 đai vòng tròn làm bằng kim loại màu đen có đường kính đai là 2,5cm, chiều dài đai 1,3cm, phần lưỡi dao dài 23,4cm, làm bằng kim loại, sống dao dày 04cm, dao cũ đã qua sử dụng.

[10] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Bị cáo chịu án phí Hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Cử A D phạm tội: "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án ngày 30/12/2016.

1. Xử phạt bị cáo Cử A D 5 (năm) năm 6 (sáu) tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của Bản án số 50/2022/HSST ngày 28/12/2022 của Toà án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai, xét xử bị cáo 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Hình phạt chung của 02 Bản án là 7 (bảy) năm tù.Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ ngày 21 tháng 10 năm 2022 (ngày tạm giữ của Bản án số 50/2022/HSST ngày 28/12/2022 của Toà án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai).

2. Về vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ Luật Tố tụng hình sự. Tiêu hủy:

- 01 (một) con dao nhọn, tổng chiều dài 36cm, phần cán dao được làm bằng gỗ có đường kính 2,6cm, phần đầu cán dao tiếp giáp với lưỡi dao được gắn với 01 đai vòng tròn làm bằng kim loại màu đen có đường kính đai là 2,5cm, chiều dài đai 1,3cm, phần lưỡi dao dài 23,4cm, làm bằng kim loại, sống dao dày 04cm, dao cũ đã qua sử dụng.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 584; Điều 585; Điều 590 Bộ Luật dân sự.

Công nhận sự thỏa thuận của bị hại và bị cáo như sau:

Bị cáo Cử A D phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho anh Cử A C chi phí hợp lý cho việc điều trị là 10.000.000 (mười triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền bồi thường, bên phải thi hành án còn phải

chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Án phí: Bị cáo Cử A D phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm và 500.000 (năm trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tổng án phí bị cáo phải nộp là 700.000 (bảy trăm nghìn) đồng.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKS, TA tỉnh;
- VKSND H. Bát Xát;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa;
- Người BVQ & LIHP;
- Công an H. Bát Xát (2);
- THA DS; THA HS;
- Lưu HS-TA (2).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Hoàng Duy Chiến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Duy Chiến